

THỰC TRẠNG NỘI DUNG VÀ TIÊU CHUẨN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

Nguyễn Thị Quyên*

Tóm tắt:

Thông qua phương pháp đọc và phân tích tài liệu, đồng thời qua khảo sát thực trạng chương trình môn học giáo dục thể chất (GDTC) dành cho sinh viên, nghiên cứu bước đầu đánh giá được thực trạng nội dung và tiêu chuẩn kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn GDTC của sinh viên các trường đại học tại Việt Nam.

Từ khóa: Nội dung, tiêu chuẩn, kiểm tra đánh giá, môn học GDTC, sinh viên, các trường đại học.

REAL SITUATION ON CONTENTS AND CRITERIA TO ASSESS LEARNING OUTCOME OF PHYSICAL EDUCATION FOR UNIVERSITY STUDENTS

Summary: By reading and analysing references as well as making survey on the status quo of the physical education curriculum for university students, the research has initially estimated the real situation on the contents and criteria to assess learning outcome of the physical education for the students of universities in Vietnam.

Keywords: Contents, criteria, assess, physical education, students, university.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Chất lượng đào tạo luôn là vấn đề được chú trọng hàng đầu của các trường đại học hiện nay. Môn học GDTC là một môn học bắt buộc trong các trường đại học ở Việt Nam, song việc thực hiện chương trình GDTC hiện nay ở nhiều trường vẫn còn bị coi nhẹ, nội dung kiểm tra đánh giá chưa thống nhất, tiêu chuẩn kiểm tra ở nhiều nội dung vẫn mang nặng tính chủ quan... Điều này gây ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng công tác GDTC. Xuất phát từ lý do trên, với mong muốn nâng cao hơn nữa chất lượng công tác GDTC ở các trường đại học, chúng tôi tiến hành xác định thực trạng nội dung và tiêu chuẩn kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn học GDTC hiện nay tại các trường đại học.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp

phỏng vấn và phương pháp toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng hình thức và nội dung kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn GDTC của sinh viên các trường đại học

1.1. Thực trạng hình thức kiểm tra kết quả học tập môn GDTC của sinh viên các trường đại học

Để có thể xác định được thực trạng hình thức kiểm tra kết quả học tập môn học GDTC của sinh viên các trường đại học, nghiên cứu tiến hành khảo sát 24 trường đại học đại diện cho 3 miền trên cả nước có giảng dạy môn học GDTC theo tín chỉ. Nội dung khảo sát thông qua chương trình giảng dạy và qua các giáo án giảng dạy. Kết quả khảo sát được trình bày tại bảng 1.

*NCS khóa 1, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Bảng 1. Thực trạng hình thức kiểm tra môn GDTC của sinh viên (n=24)

Hình thức kiểm tra	Có kiểm tra		Không kiểm tra	
	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %
Lý thuyết	2	8.33	22	91.67
Năng lực thực hành	24	100	0	0
Chủ quan: Sinh viên không biết Barem điểm	5	20.83	19	79.17
Khách quan: Sinh viên biết Barem điểm	24	100	0	0

Kết quả nghiên cứu tại bảng 1 cho thấy: Chỉ có 2 trường dùng hình thức kiểm tra kiến thức lý thuyết cho sinh viên, chiếm tỷ lệ 8.33%, còn lại 22 trường không kiểm tra nội dung này cho sinh viên chiếm tỷ lệ 91.67%. Ở hình thức kiểm tra năng lực thực hành cả 24 trường đều sử dụng hình thức này để đánh giá kết quả học tập môn GDTC của sinh viên, chiếm tỷ lệ 100%. Ở hình thức thi chủ quan (không công bố barem điểm cho sinh viên, kết quả thi hoàn toàn phụ thuộc vào tâm trạng của giáo viên) có 5 trường vẫn có những nội dung kiểm tra theo hình thức này. Ở hình thức thi khách quan, cả 24 trường đều có sử dụng hình thức thi này áp dụng cho sinh viên. Kết quả khảo sát các hình thức thi đã phản ánh được sự bất hợp lý trong việc kiểm tra

đánh giá kết quả môn học GDTC ở các trường đại học, nội dung kiểm tra năng lực thực hành được ưu tiên trong khi việc kiểm tra mức độ hiểu biết về môn thể thao này lại bị coi nhẹ.

1.2. Phương thức đánh giá kết quả học tập môn GDTC của sinh viên các trường đại học

Bằng phương pháp đọc và phân tích chương trình giảng dạy môn GDTC dành cho sinh viên đồng thời thông qua kết quả đánh giá kết thúc môn học của sinh viên các trường đại học, nghiên cứu tiến hành phân loại và xác định trọng số điểm thành phần được các trường sử dụng trong đánh giá kết quả học tập môn GDTC cho sinh viên. Kết quả nghiên cứu được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Thực trạng đánh giá kết quả học tập môn GDTC của sinh viên các trường đại học (n=24)

Điểm chuyên cần 10%		Điểm thành phần + Điểm thi kết thúc học phần					
		Trọng số 20% + 70%		Trọng số 30% + 60%		Trọng số 40% + 50%	
n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %
24	100	9	37.5	15	62.5	0	0

Kết quả bảng 2 cho thấy, tất cả 24 trường đại học chiếm tỷ lệ 100% số trường được khảo sát sử dụng chung một trọng số 10% trong đánh giá thi đánh giá điểm chuyên cần cho sinh viên. Tuy nhiên, các trường vận dụng linh hoạt điểm thành phần và điểm thi kết thúc học phần với các trọng số khác nhau. Điểm thành phần và điểm thi kết thúc học phần có trọng số 20 và 70% có 9 trường sử dụng chiếm tỷ lệ 37.5%; điểm thành phần và điểm kết thúc học phần trọng số 30 và 60% có 15 trường sử dụng chiếm tỷ lệ 62.5%; tỷ lệ 40% điểm thành phần và 50% điểm thi học phần không có trường nào sử dụng trong đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Đây cũng là một vấn đề cần xem xét lại trong việc đánh giá

kết quả học tập của sinh viên các trường đại học.

1.3. Thực trạng số lượng nội dung tiêu chí dùng trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn GDTC của sinh viên các trường đại học

Thông qua phương pháp khảo sát chương trình giảng dạy, đồng thời qua trao đổi trực tiếp với các giáo viên giảng dạy môn GDTC chúng tôi xác định được số lượng tiêu chí được sử dụng trong kiểm tra đánh giá kết quả học tập 1 tín chỉ ở từng môn thể thao cho sinh viên của 24 trường đại học. Sau khi có kết quả khảo sát chúng tôi tiến hành tổng hợp và đánh giá ở từng môn thể thao số lượng tiêu chí được các trường sử dụng như thế nào để đánh giá kết quả học tập. Kết quả khảo sát được trình bày tại bảng 3.

Bảng 3. Thực trạng số lượng tiêu chí dùng trong kiểm tra - đánh giá kết quả học tập 1 tín chỉ ở từng môn thể thao của sinh viên các trường đại học

TT	Môn thể thao	Số trường	4 tiêu chí		3 tiêu chí		2 tiêu chí		1 tiêu chí	
			n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %
1	Thể dục	20	0	0	3	15	5	25	12	60
2	Điền kinh	24	0	0	0	0	2	8.33	22	91.67
3	Bóng rổ	18	2	11.11	5	27.78	9	50	2	11.11
4	Bóng ném	8	0	0	2	25	6	75	0	0
5	Bóng đá	22	2	9.09	4	18.18	16	72.73	0	0
6	Bóng chuyền	20	3	15	5	25	10	50	2	10
7	Bóng bàn	16	0	0	5	31.25	11	68.75	0	0
8	Khiêu vũ thể thao	18	0	0	0	0	2	11.11	16	88.89
9	Cầu lông	14	2	14.29	4	28.57	8	57.14	0	0
10	Võ	16	0	0	0	0	14	87.5	2	12.5
11	Cờ	14	0	0	3	21.43	9	64.29	2	14.29
12	Bơi	10	0	0	0	0	2	20	8	80

Kết quả bảng 3 cho thấy, số lượng tiêu chí được các trường sử dụng trong đánh giá kết quả học tập 1 tín chỉ ở từng môn thể thao là khác nhau. Ở mức 4 tiêu chí được các trường sử dụng trong đánh giá kết quả thi kết thúc 1 tín chỉ như sau: Môn Bóng rổ có 2/18 trường, môn Bóng đá có 2/22 trường, môn Bóng chuyền có 3/20 trường và môn Cầu lông có 2/14 trường sử dụng chiếm tỷ lệ từ 9.09 - 14.29%. Ở mức 1 tiêu chí được các trường sử dụng trong đánh giá kết quả thi kết thúc 1 tín chỉ chiếm tỷ lệ lớn ở các môn thể thao như Điền kinh 91.67%; Bơi 80%; Khiêu vũ thể thao 88,89%; thể dục 60%... Ở mức 2 và 3 tiêu chí được các trường sử dụng phổ biến trong đánh giá kết quả học tập cho sinh viên ở các môn thể thao đối kháng như các môn bóng, môn cầu lông, võ, cờ... Số lượng các tiêu chí dùng trong đánh giá ở các môn thể thao của từng trường là khác nhau điều này khó có thể đánh giá được mặt bằng chung kết quả học tập môn GDTC của sinh viên các trường đại học. Bên cạnh đó số tiêu chí sử dụng trong đánh giá đa

phân ở mức 2 và 3 tiêu chí, thậm chí ở một số môn sử dụng 4 tiêu chí để đánh giá. Điều này ảnh hưởng lớn đến quỹ thời gian dành cho từng môn học cũng như gây lãng phí trong việc đánh giá kết quả. Vấn đề này cũng cần tạo được sự thống nhất khi sử dụng tiêu chí đánh giá kết quả học tập môn GDTC ở các trường đại học.

2. Thực trạng tiêu chuẩn kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn GDTC của sinh viên các trường đại học

Tiêu chuẩn kiểm tra đánh giá là một thước đo đảm bảo sự công bằng trong đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Việc công khai tiêu chuẩn kiểm tra đánh giá khi bắt đầu môn học là việc làm cần thiết. Thông qua việc công khai các tiêu chuẩn đánh giá giúp sinh viên nắm bắt được thực trạng năng lực bản thân, từ đó xây dựng kế hoạch tập luyện cho phù hợp để có thể đạt được tiêu chuẩn đánh giá đề ra. Kết quả đánh giá thực trạng tiêu chuẩn kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn GDTC của sinh viên được trình bày tại bảng 4.

Bảng 4. Thực trạng tiêu chuẩn kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn GDTC của sinh viên (n=24)

Nội dung khảo sát	Có		Không	
	n	Tỷ lệ %	n	Tỷ lệ %
Có tiêu chuẩn kiểm tra ở tất cả các tín chỉ các môn thể thao hay không	19	79.17	5	20.83
Tiêu chí kiểm tra có được kiểm định độ tin cậy và tính thông báo hay không	15	62.5	9	37.5
Chỉ tiêu kiểm tra có phù hợp hay không	14	58.33	10	41.67



Môn học GDTC là môn học bắt buộc trong các trường đại học ở Việt Nam (Ảnh minh họa)

Kết quả phỏng vấn các giáo viên đang trực tiếp giảng dạy môn GDTC tại các trường đại học ở bảng 4 cho thấy, trong cả 3 nội dung đưa ra để đánh giá thực trạng tiêu chuẩn kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn GDTC đều có những ý kiến đánh giá khác nhau ở 2 mức độ có và không.

Ở nội dung thứ nhất, có 19 trường là có tiêu chuẩn kiểm tra đánh giá chiếm tỷ lệ 79.17%. Chỉ có 5 trường không có đầy đủ tiêu chuẩn đánh giá ở các môn thể thao nhà trường giảng dạy. Kết quả nghiên cứu này hoàn toàn trùng khớp với nghiên cứu tại bảng 3 khi có 5 trường có kiểm tra các môn thể thao theo phương pháp chủ quan của giáo viên. Tìm hiểu kỹ hơn vấn đề này, các môn thể thao không có tiêu chuẩn đánh giá xong vẫn được đưa vào chương trình giảng dạy của nhà trường là những môn thể thao mang tính nghệ thuật như Thể dục nhịp điệu, Aerobic, Khiêu vũ thể thao... Thực tế những môn này rất khó để có thể phân định tiêu chuẩn đánh giá một cách rõ ràng. Trong cách đánh giá điểm thi học phần, các trường sử dụng cách tính điểm trung bình chung của 2 hoặc 3 giám khảo để cho điểm học phần của sinh viên.

Ở nội dung thứ 2 cho thấy: Việc kiểm chứng các tiêu chí trước khi đưa vào xây dựng các tiêu chuẩn để đánh giá kết quả học tập của sinh viên sẽ đảm bảo được rằng các tiêu chí kiểm tra là phù hợp, dự báo và đánh giá chính xác, toàn diện kết quả học tập của sinh viên, tạo sự công bằng trong đánh giá. Tuy nhiên thực tiễn vẫn còn 37.5 số trường chưa kiểm chứng khoa học và tiêu chí

kiểm tra, đây thực sự là vấn đề cần được các trường quan tâm hơn nữa trong việc đánh giá kết quả học tập môn GDTC của sinh viên.

Ở nội dung thứ 3, chỉ tiêu kiểm tra có phù hợp hay không? Kết quả phỏng vấn của giáo viên giảng dạy môn GDTC ở các trường đại học cho thấy, có 58.33% khẳng định các tiêu chuẩn kiểm tra được áp dụng là phù hợp, còn lại 41.67% các trường tự nhận định là tiêu chuẩn chưa phù hợp với sinh viên. Vấn đề này đặt ra cho chính giáo viên giảng dạy môn GDTC của các trường đại học là cần phải thay đổi tiêu chuẩn đánh giá theo hướng xây dựng bộ tiêu chuẩn đánh giá mới, đảm bảo độ tin cậy và tính thông báo của các chỉ tiêu, các test đánh giá và các tiêu chuẩn đánh giá phải phù hợp với đặc điểm của sinh viên.

KẾT LUẬN

1. Hình thức kiểm tra đánh giá không đồng nhất và mất cân đối giữa các trường đại học, hình thức kiểm tra lý thuyết bị coi nhẹ (2/24 trường), ở một số trường (5/24 trường) vẫn còn những nội dung kiểm tra mang nặng tính chủ quan.

2. 100% các trường đại học sử dụng 10% điểm chuyên cần khi đánh giá kết thúc môn cho sinh viên và 62.5% dùng trọng số điểm thành phần + Điểm thi kết thúc học phần theo tỷ lệ 30% và 60%.

3. Đa số các trường sử dụng từ 1 đến 2 tiêu chí dùng để kiểm tra đánh giá 1 tín chỉ.

4. Số đông các trường đều có tiêu chuẩn kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn GDTC của sinh viên, các tiêu chuẩn này phần lớn được kiểm tra độ tin cậy và tính thông báo đảm bảo sự phù hợp trong đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Khoa giáo Trung ương (2002), *Giáo dục và đào tạo trong thời kỳ đổi mới chủ trương, thực hiện, đánh giá*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Đổi mới quản lý hệ thống giáo dục đại học giai đoạn 2010-2012*, Nxb. Giáo dục Việt Nam.

3. Trần Kiểm (2010), *Khoa học tổ chức và quản lý trong giáo dục*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.

(Bài nộp ngày 10/3/2016, Phản biện ngày 16/3/2016, duyệt in ngày 25/3/2016)